

Bản án số: 90/2020/HS-ST

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã N, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: / (vô danh) và bà: Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 08/7/2020; bị tạm giữ ngày: 09/7/2020, bị tạm giam ngày: 14/7/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Trung Đ – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, khu phố B, phường C, quận Đ, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2020, anh Nguyễn Trung Đ lên mạng xã hội Facebook và quen biết với Nguyễn Ngọc S có Nickname T. Sau đó, Đ và S nảy sinh tình cảm nên hẹn gặp nhau ở phòng trọ của S tại đường K, Phường N, Quận M để quan hệ đồng tính. Đ và S quan hệ đồng tính khoảng 03 đến 04 lần; trong lúc quan hệ tình dục, S có dùng điện thoại di động để quay clip và chụp hình lại. Khoảng đầu tháng 07/2020, S dùng mạng xã hội Zalo tên Hoàng T nhiều lần nhắn tin cho anh Đ (tên Zalo là L) với nội dung yêu cầu anh Đ đưa tiền cho S, nếu anh Đ không đưa thì S sẽ đăng clip sex quay lại cảnh quan hệ đồng tính của hai người lên mạng xã hội. Bị S liên tục nhắn tin đe dọa, uy hiếp và do quá lo sợ nên anh Đ nói sẽ đưa cho S số tiền 18.000.000 đồng. S đồng ý và hẹn anh Đ đến ngày 08/7/2020 phải đưa đủ tiền cho S thì sẽ xóa clip sex. Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 08/07/2020, S nhắn tin hẹn anh Đ đem tiền qua phòng trọ của S. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ đến Công an Phường N, Quận M trình báo sự việc. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ đến phòng trọ của S tại nhà số 69/58 đường K, Phường N, Quận M để đưa cho S số tiền 18.000.000 đồng; khi S đang nhận tiền từ anh Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Qua khám xét khẩn cấp tại phòng của S thu giữ 01 viên nén và 06 mảnh vụn viên nén màu trắng, 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 03 nổ thủy tinh và 01 hộp quẹt.

Vụ việc được Công an Phường 1, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 18.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho anh Nguyễn Trung Đ. Đồng thời, anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc S.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội như trên. Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, Cơ quan điều tra phát hiện: 09 clip quan hệ tình dục của anh Đ và S, 06 tấm ảnh quan hệ tình dục của anh Đ và S do S dùng điện thoại chụp lại và trong Zalo có đoạn nội dung tin nhắn S đe dọa và đòi tiền anh Đ (tất cả đã được lưu vào hồ sơ vụ án).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Ngọc S về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, Nguyễn Ngọc S sử dụng để quay clip sex và nhắn tin đe dọa đòi tiền của anh Nguyễn Trung Đ; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với 01 viên nén và 06 mảnh vụn viên nén màu trắng và 01 bình nhựa có gắn nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 03 nõ thủy tinh và 01 hộp quẹt, quá trình điều tra xác định như sau: Tại Kết luận giám định số 1161/KLGD-H ngày 17/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc S, Thái Thị Ngọc H (người chứng kiến), Kim Hồng T (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường I, Quận M bên trong gồm 01 viên nén và 06 mảnh vụn viên nén màu trắng, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1443g, loại Bromazepam. S khai là của cậu ruột tên Nguyễn Văn C. Do ông C bị ung thư nên có nhờ bác sĩ kê đơn để mua về uống giảm đau. S không biết ông C nhờ ai mua và mua ở đâu. S khai hiện ông C đã chết. 01 bình nhựa có gắn nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 03 nõ thủy tinh và 01 hộp quẹt, S mua trên mạng xã hội của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) dùng để sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách riêng các vật chứng trên ra khỏi vụ án này và khởi tố trong một vụ án khác về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Ngọc S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội và bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, nội dung tin nhắn trên điện thoại di động, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Ngọc S thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 18.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với

mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 07 Plus màu đen (Số Imei: 356571081270381), là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 07 Plus màu đen (Số Imei: 356571081270381).

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo S chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật